CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-330 /DBQG

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.

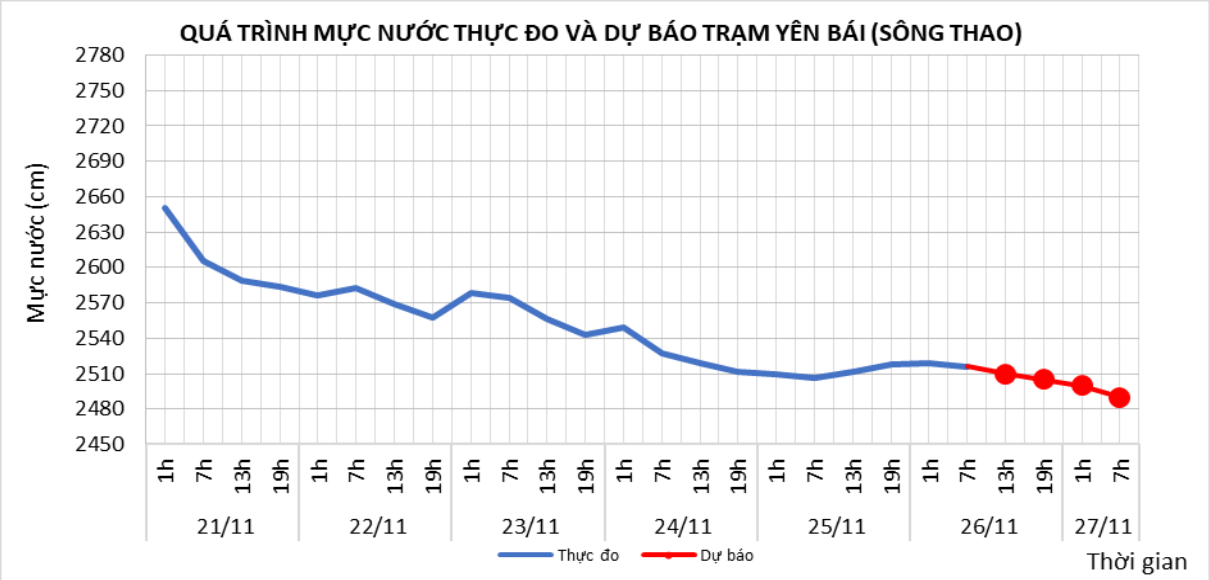

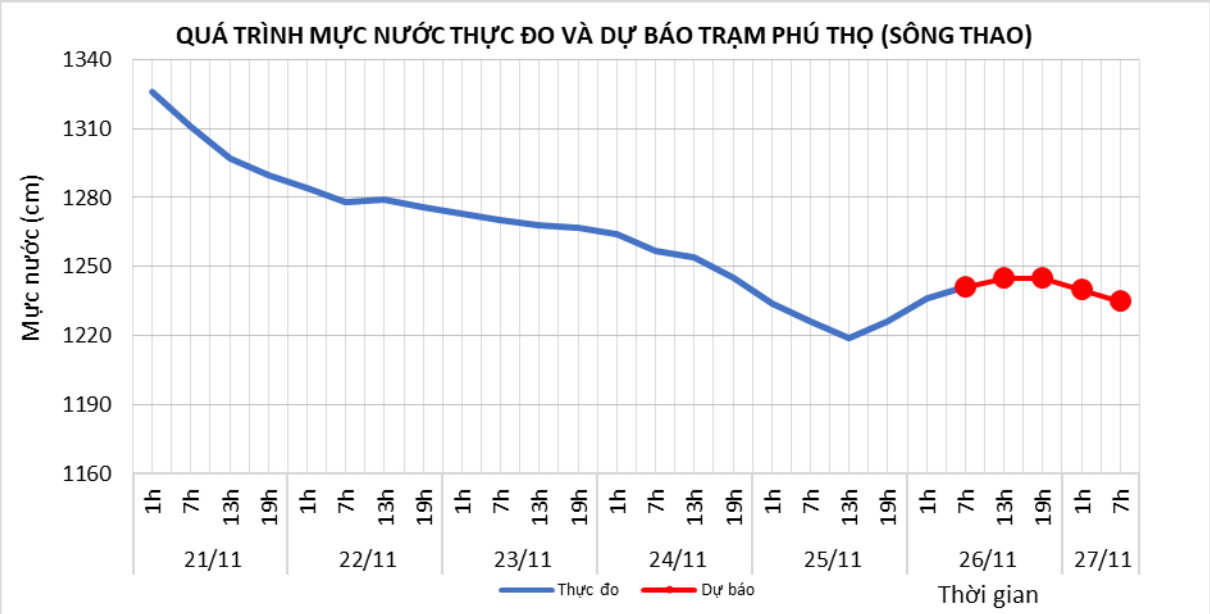

1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

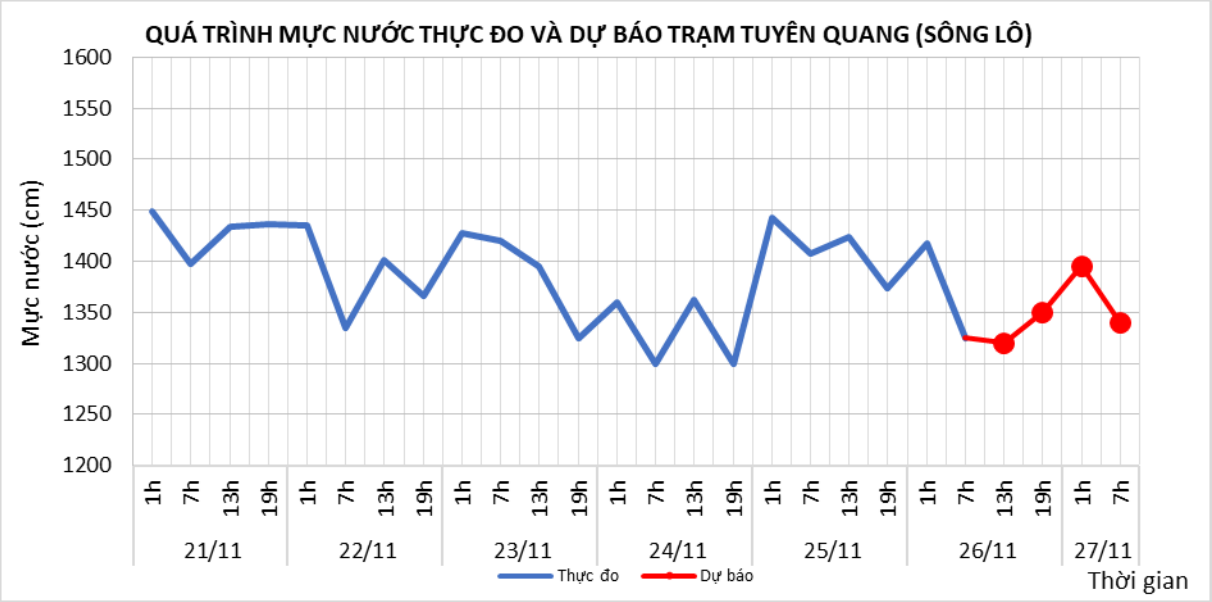

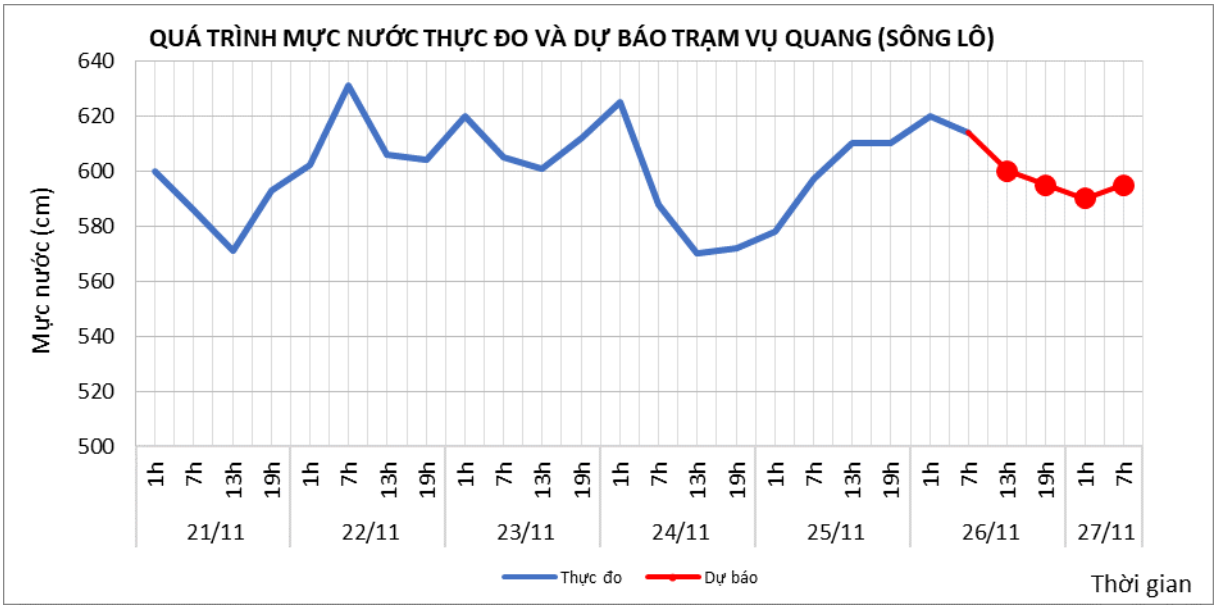

1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

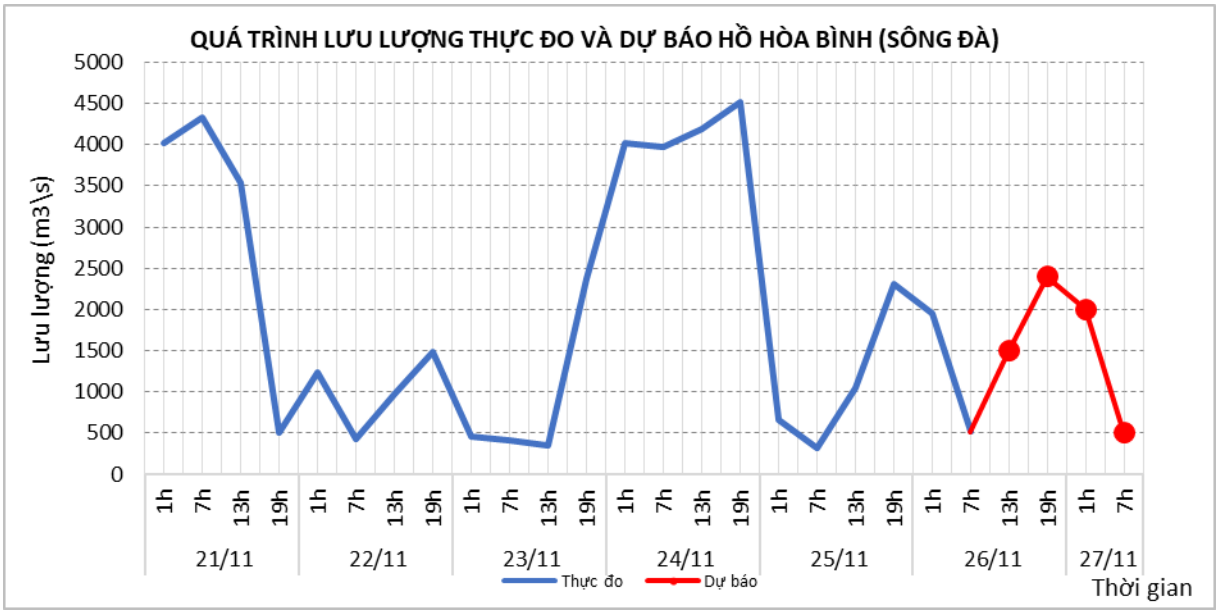

1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục dao động theo chế độ điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

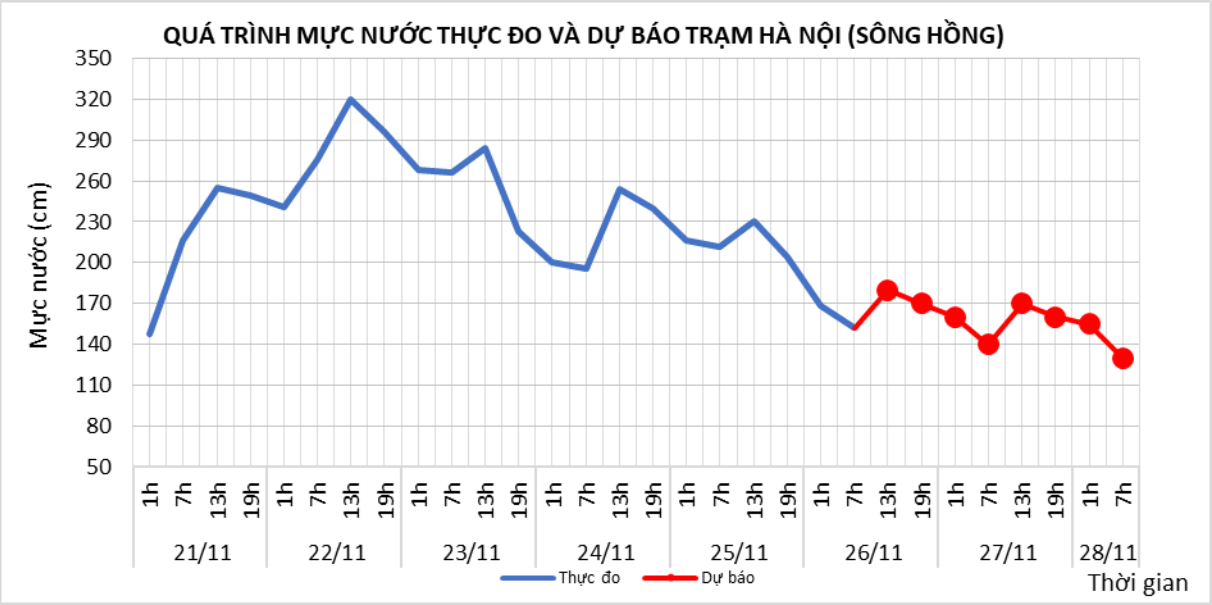

2. Lưu vực sông Thái Bình

2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.

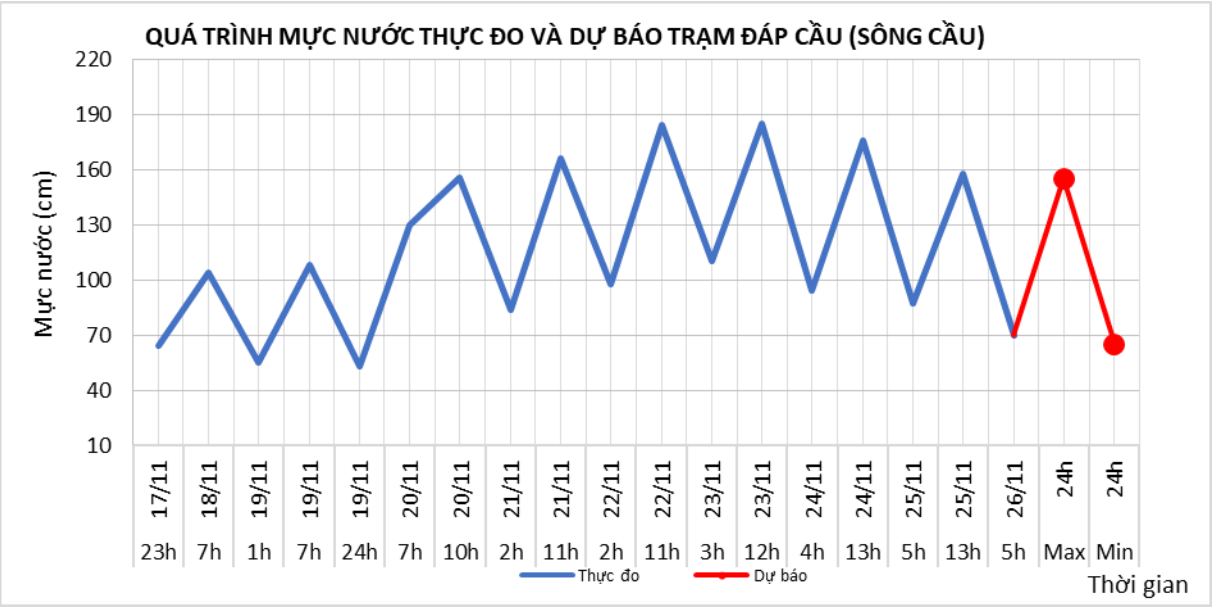

2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.

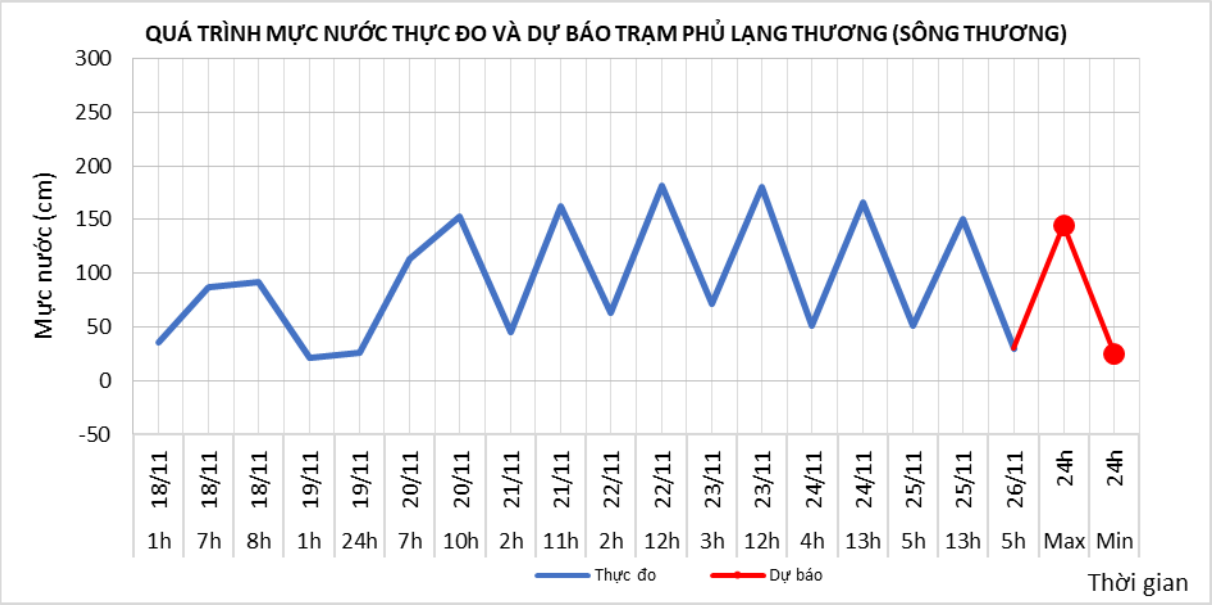

2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.

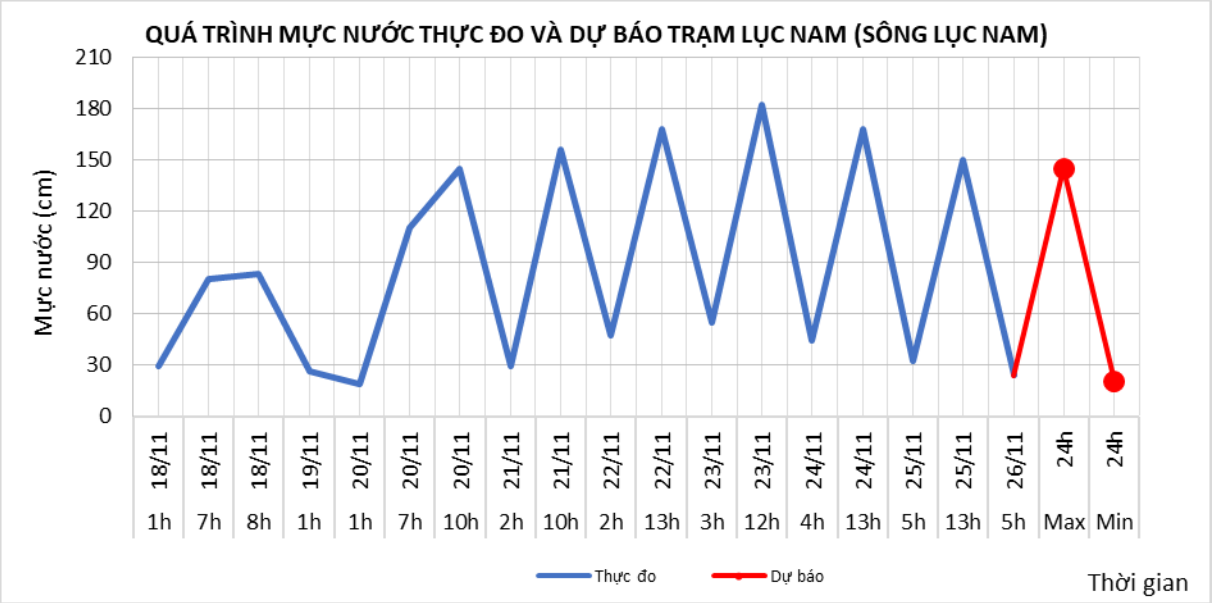

2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thái Bình đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,65m; thấp nhất là 0,40m.

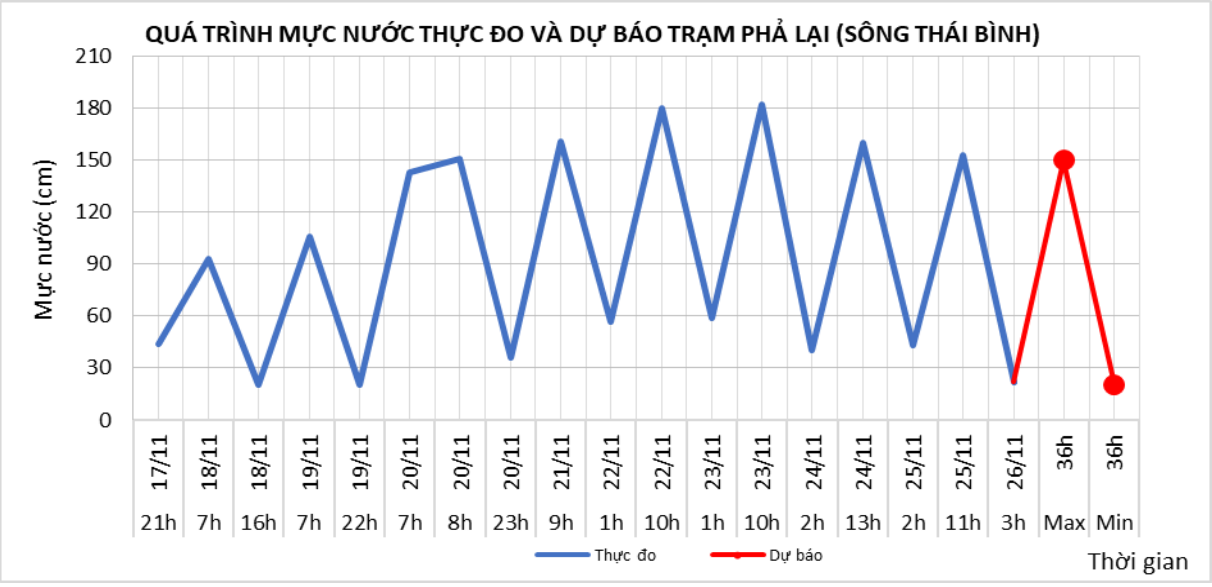

3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

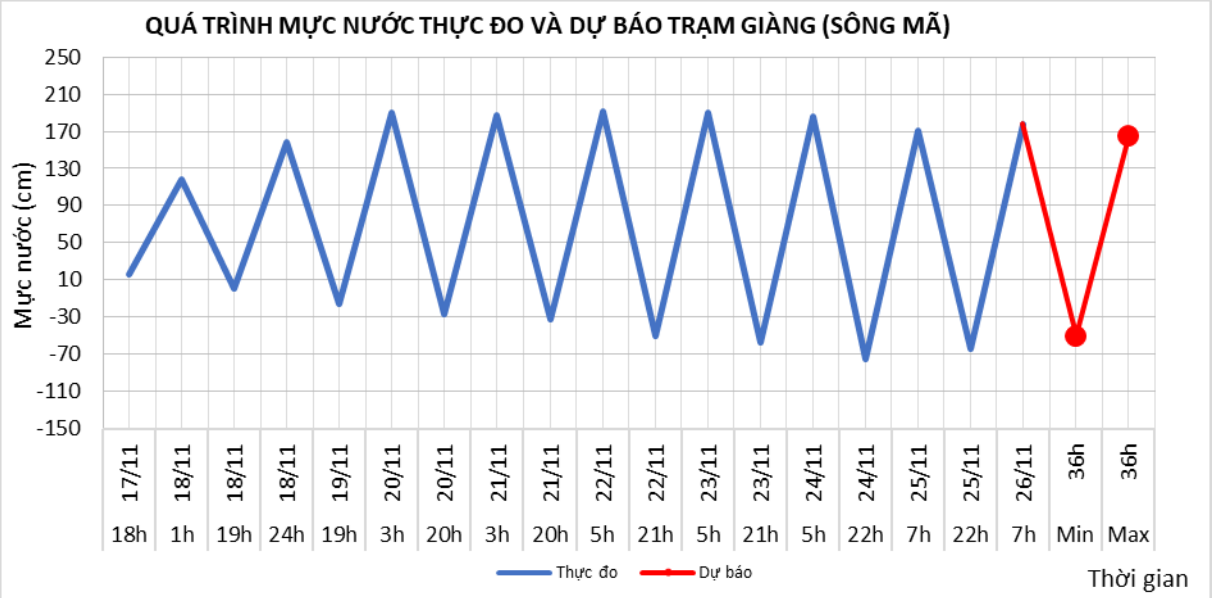

3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

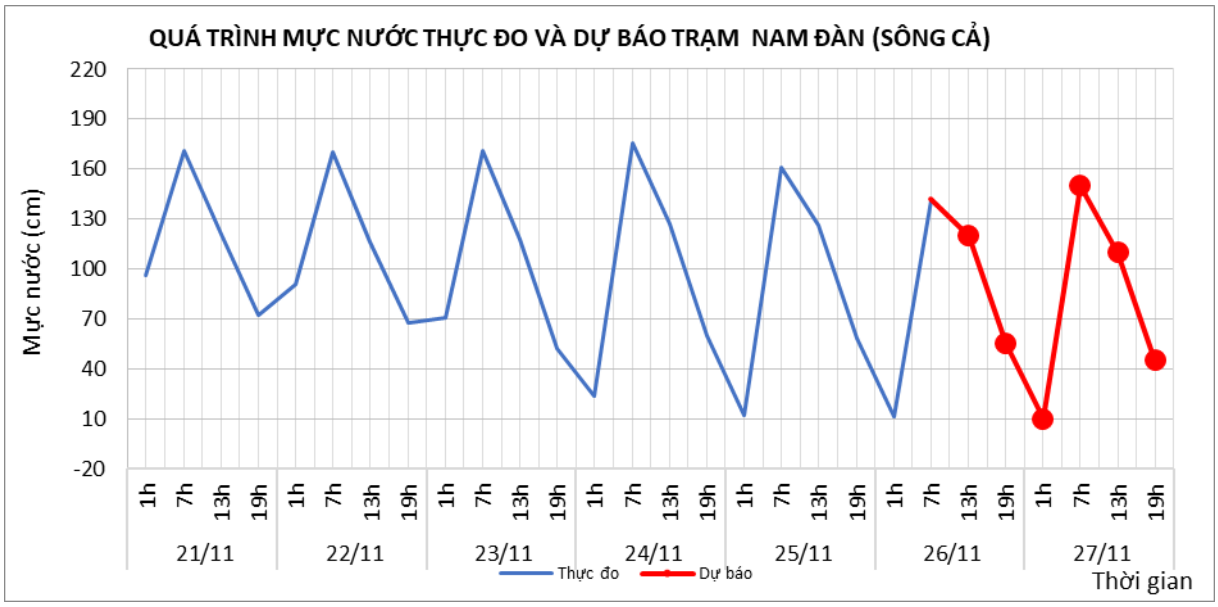

3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

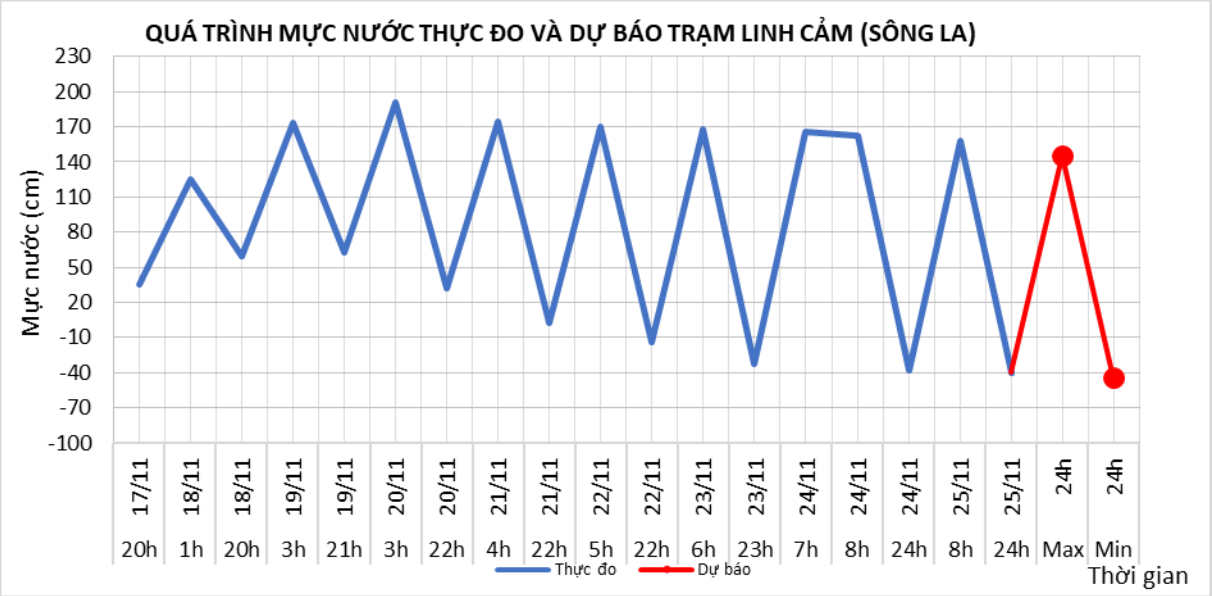

3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

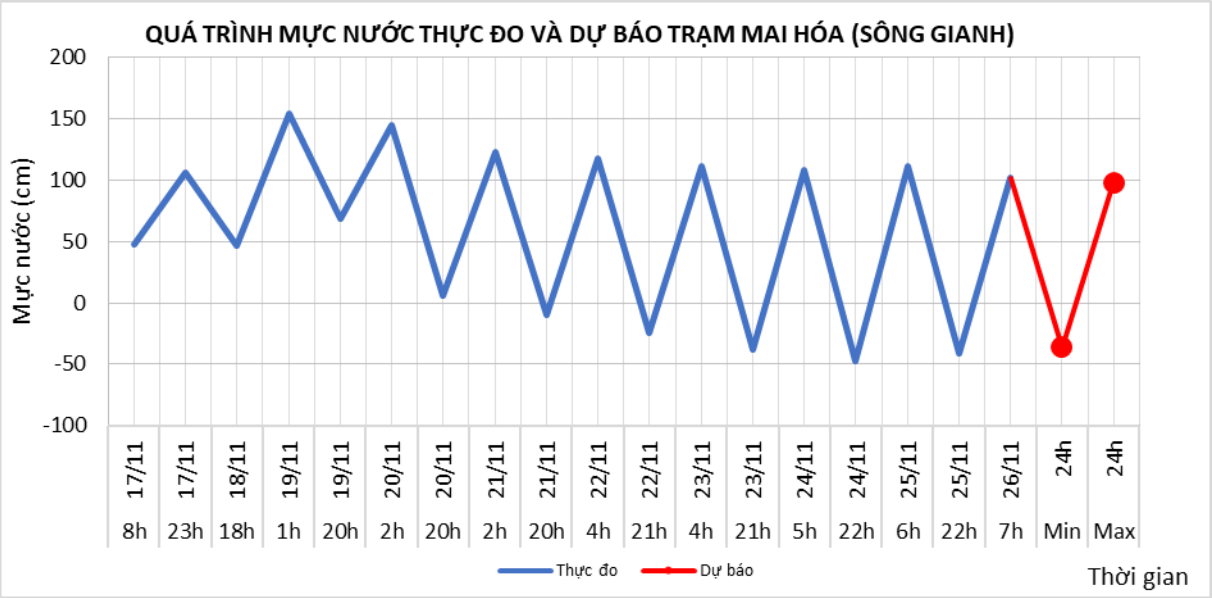

3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hương và sông Bồ đang dao động theo điều tiết hồ thủy điện và ở trên mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hương và sông Bồ tiếp tục dao động theo điều tiết hồ thủy điện và ở mức BĐ1 đến trên BĐ1.

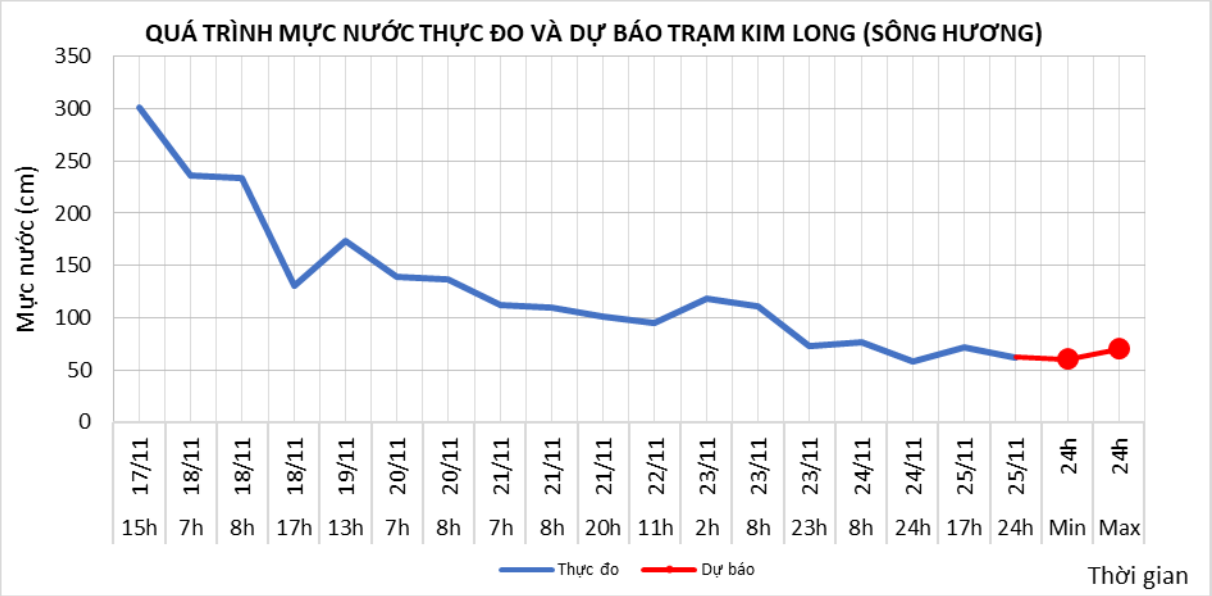

4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Vu Gia- Thu Bồn đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn khả năng biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

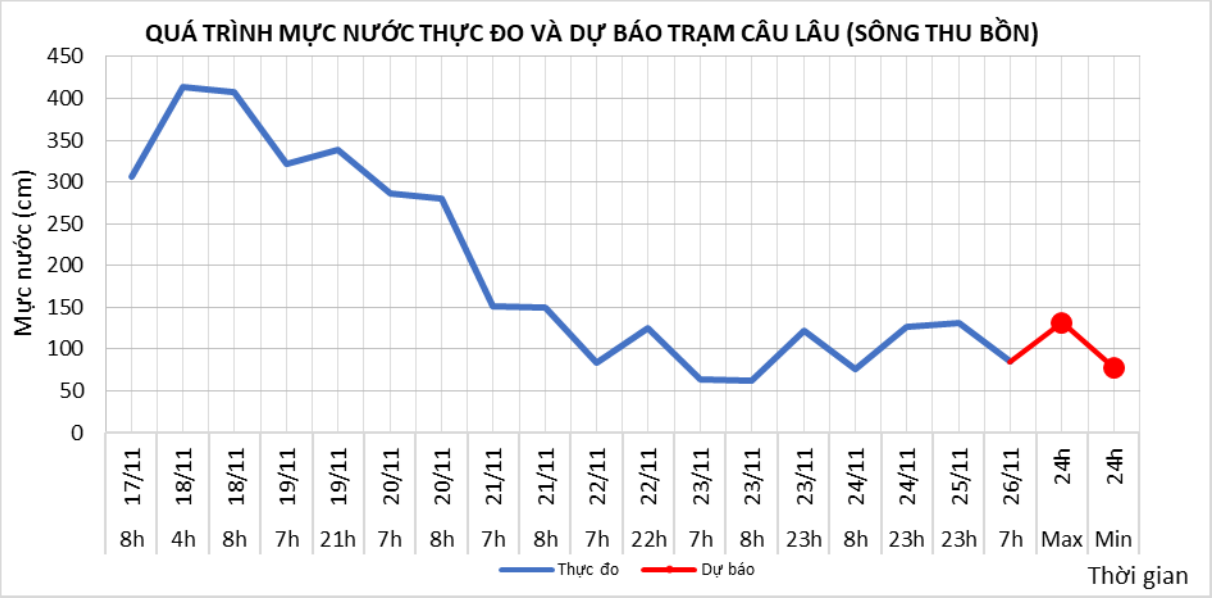

4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Trà Khúc đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Trà Khúc khả năng biến đổi chậm.

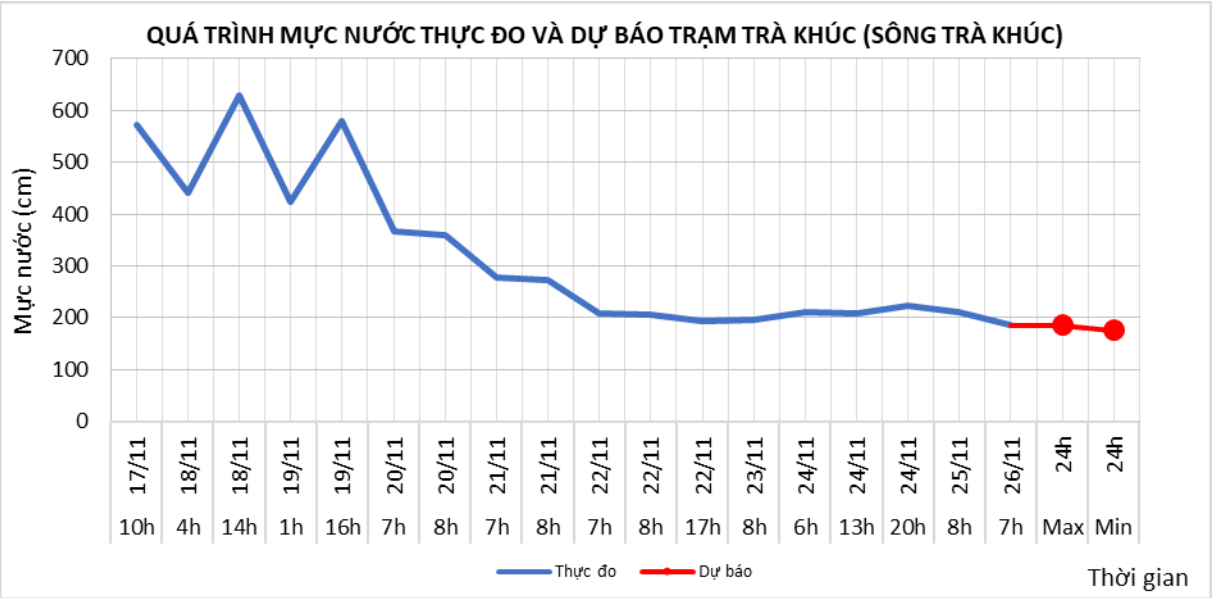

4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang dao động trên BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Kôn tại Thạnh Hòa tiếp tục dao động ở trên BĐ1.

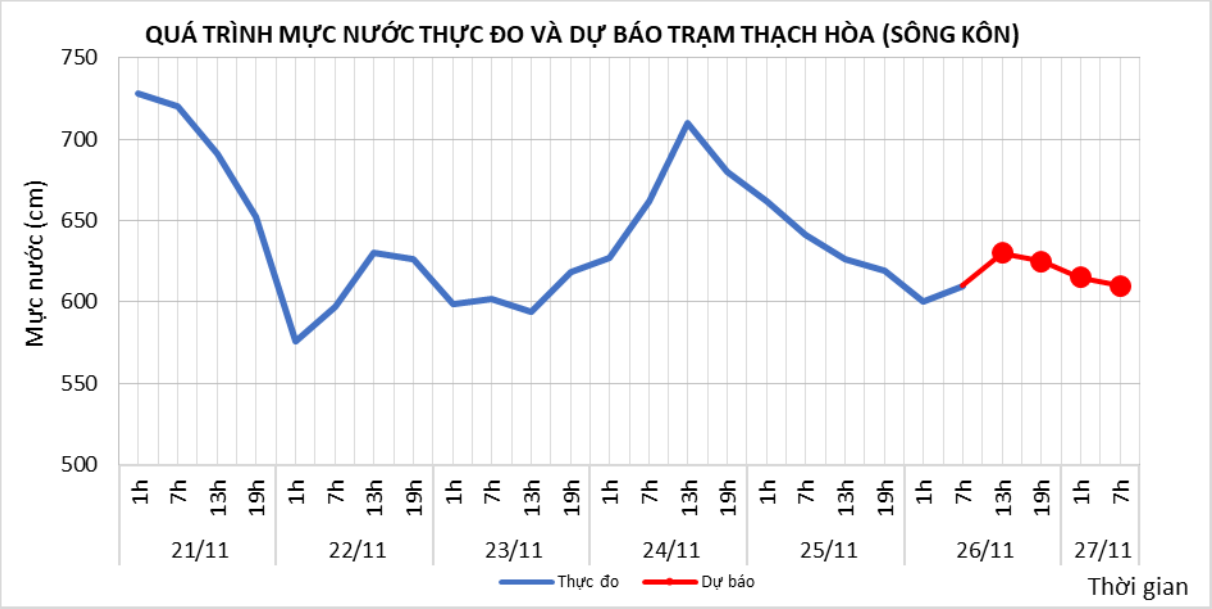

4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

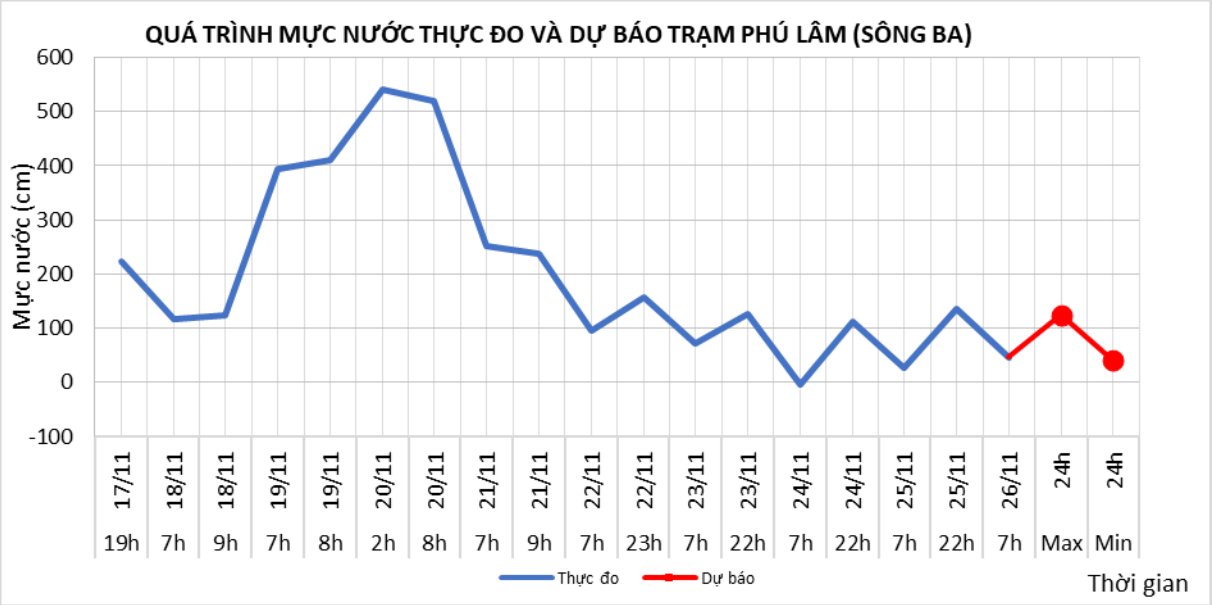

5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai đang xuống chậm. Mực nước lúc 07h/26/11 tại trạm Tà Lài 112,12m, trên mức BĐ1 0,12m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài tiếp tục xuống chậm và ở dưới mức BĐ1

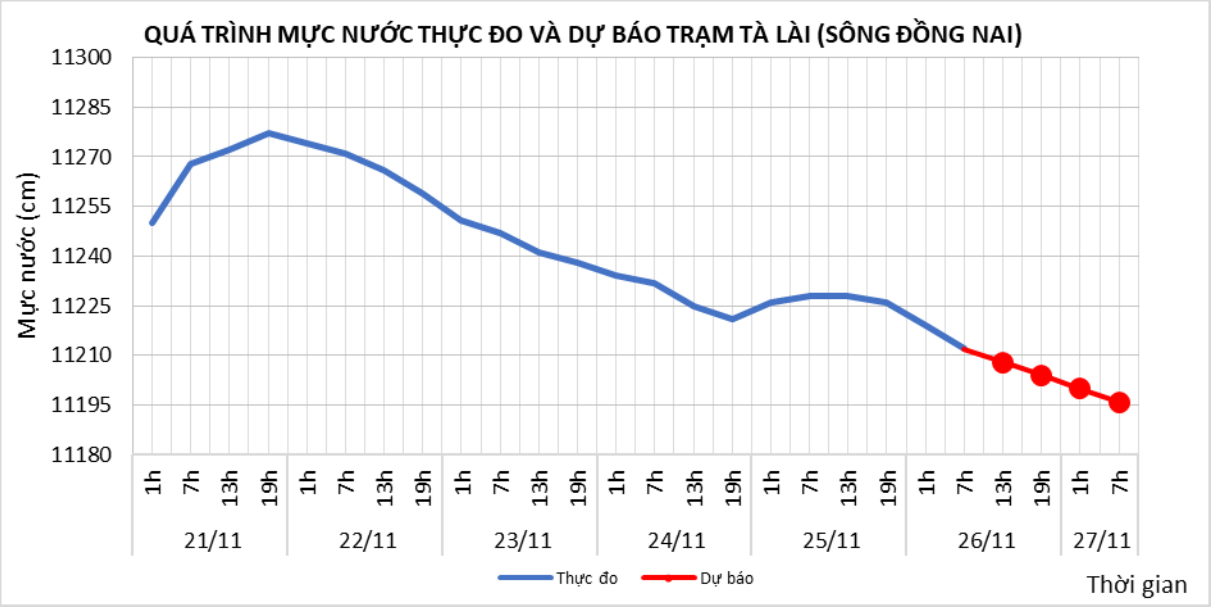

5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé biến đổi chậm.

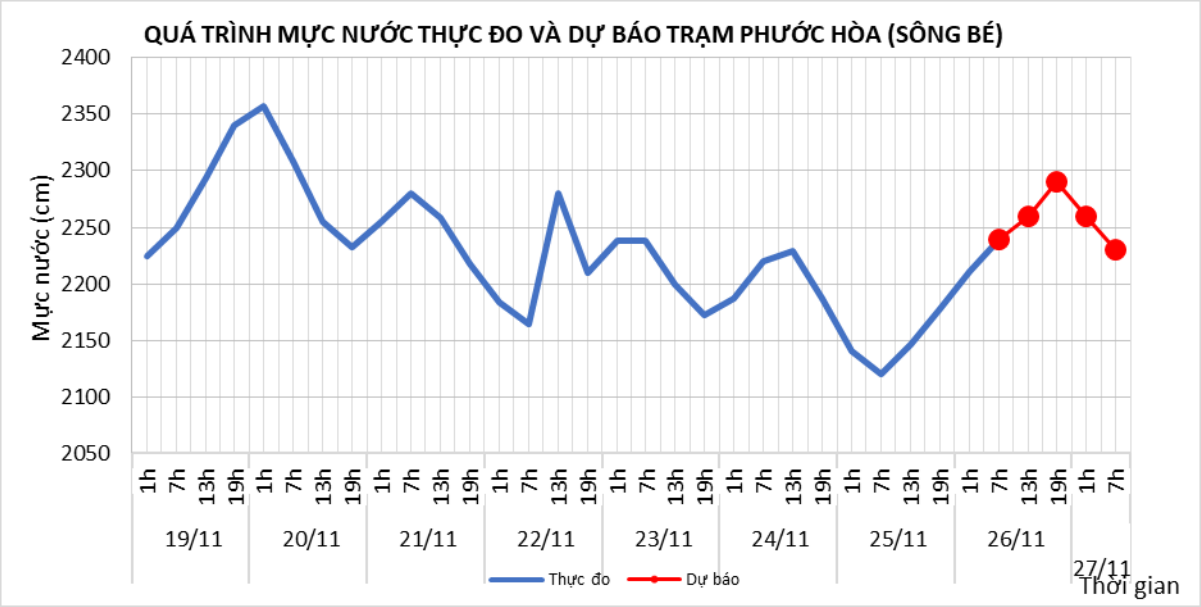

6. Lưu vực sông Mê Công

6.1. Sông ĐăkBla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thuỷ điện.

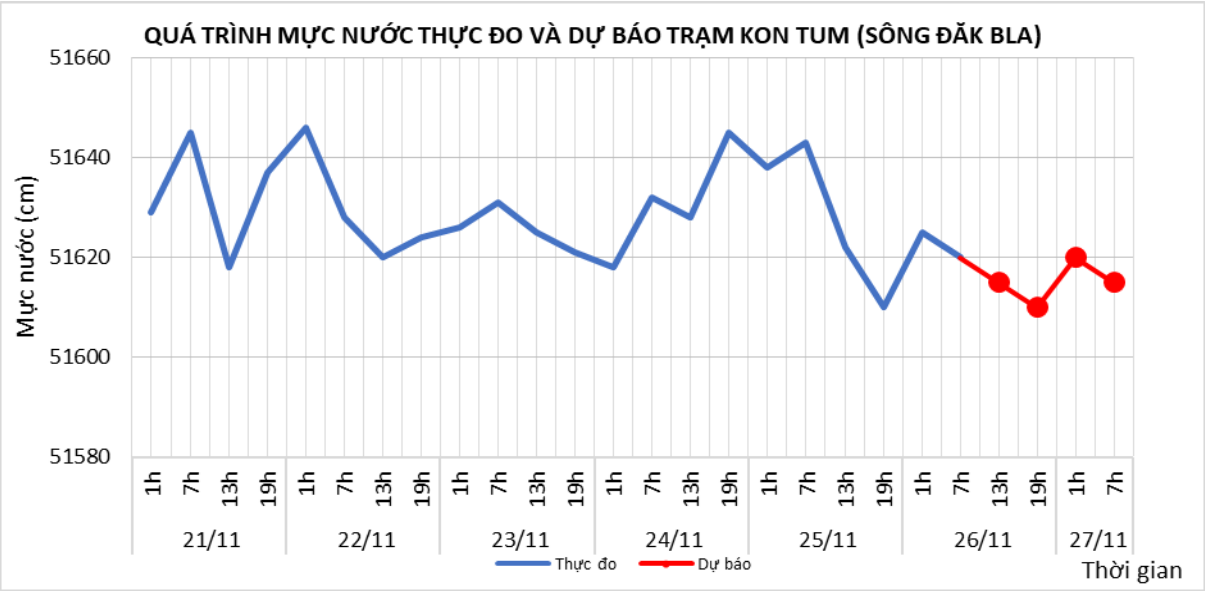

6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Krông Ana và hạ lưu sông Srêpôk đang xuống; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 12 giờ tới, lũ trên sông Krông Ana xuống chậm và ở dưới mức BĐ2; hạ lưu sông Srêpôk tiếp tục xuống và ở trên mức BĐ2.

Trong 12 - 24 giờ tiếp theo, lũ trên sông Krông Ana và hạ lưu sông Srêpôk tiếp tục xuống và ở dưới mức BĐ2.

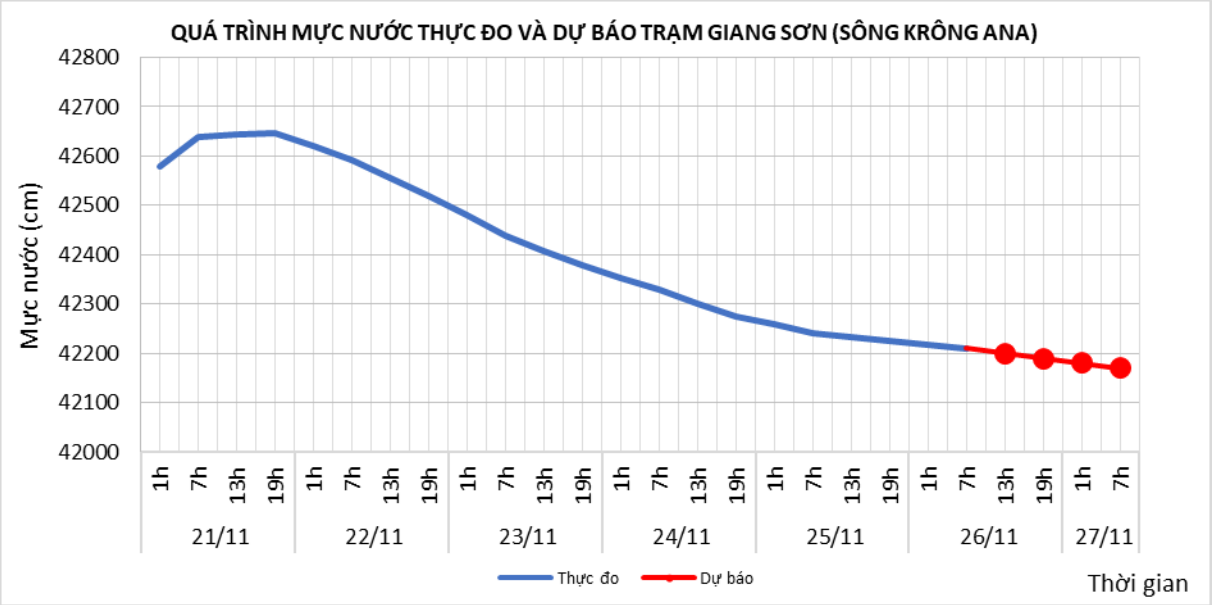

6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất ngày 25/11 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,74m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,55m .

b. Dự báo, cảnh báo

Mực đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 30/11, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,5m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,4m .

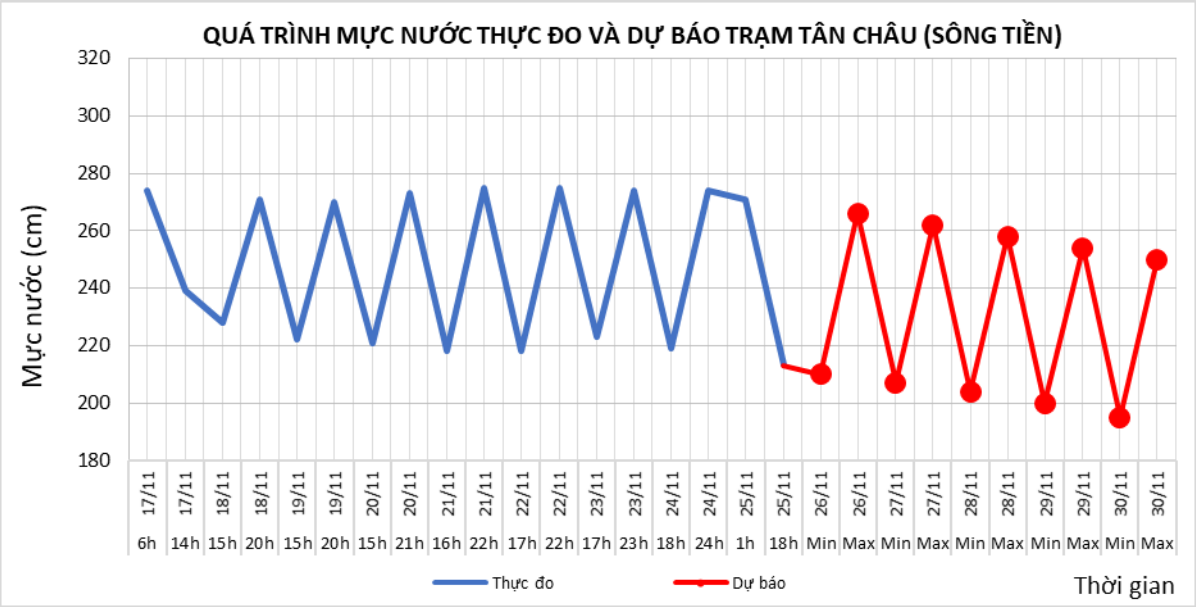

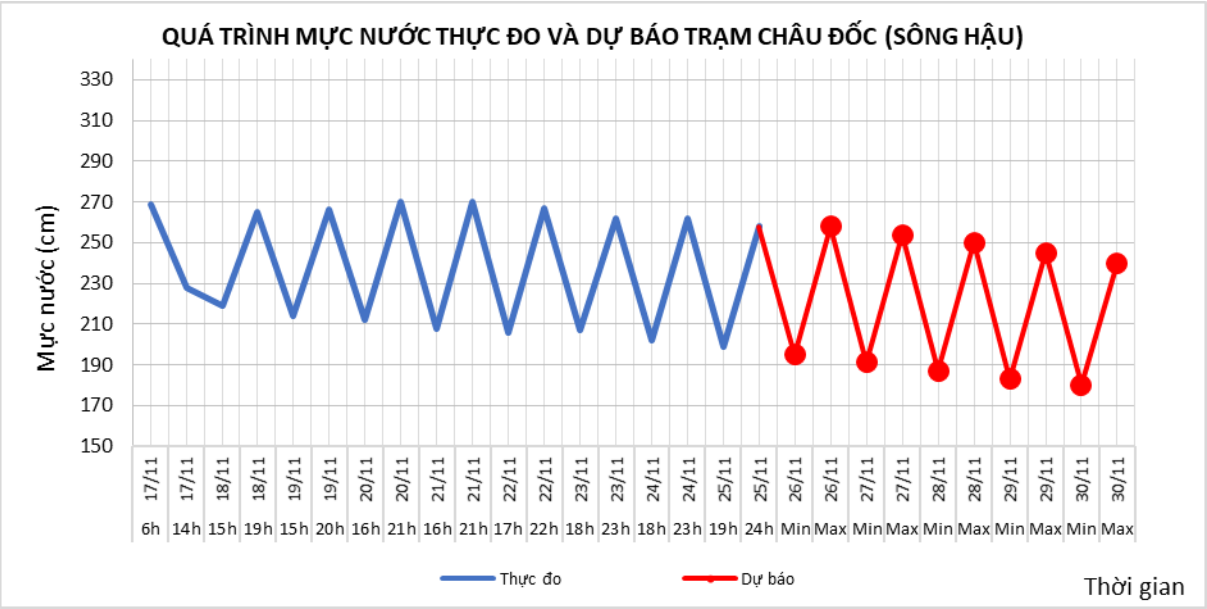
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
330
310
290
270
250
230
210
190
170
150
17/11 6h
17/11 14h
18/11 15h
18/11 19h
19/11 15h
19/11 20h
20/11 16h
20/11 21h
21/11 16h
21/11 21h
22/11 17h
22/11 22h
23/11 18h
23/11 23h
24/11 18h
24/11 23h
25/11 19h
25/11 24h
26/11 Min
26/11 Max
27/11 Min
27/11 Max
28/11 Min
28/11 Max
29/11 Min
29/11 Max
30/11 Min
30/11 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)											
		13h-25/11	19h-25/11	1h-26/11	7h-26/11	13h-26/11	19h-26/11	1h-27/11	7h-27/11	13h-27/11	19h-27/11	1h-28/11	7h-28/11
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1046	2307	1951	516	1500 ↑	2400 ↑	2000 ↓	500 ↓				
Thao	Yên Bái	2512	2518	2519	2516	2510 ↓	2505 ↓	2500 ↓	2490 ↓				
Thao	Phú Thọ	1219	1226	1236	1241	1245 ↑	1245 →	1240 ↓	1235 ↓				
Lô	Tuyên Quang	1424	1374	1418	1325	1320 ↓	1350 ↑	1395 ↑	1340 ↓				
Lô	Vụ Quang	610	610	620	614	600 ↓	595 ↓	590 ↓	595 ↑				
Hồng	Hà Nội	230	204	168	152	180 ↑	170 ↓	160 ↓	140 ↓	170 ↑	160 ↓	155 ↓	130 ↓
Cả	Nam Đàn	126	58	11	142	120 ↓	55 ↓	10 ↓	150 ↑	110 ↓	45 ↓		
Kôn	Thạnh Hòa	626	619	600	610	630 ↑	625 ↓	615 ↓	610 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11228	11226	11219	11212	11208 ↓	11204 ↓	11200 ↓	11196 ↓				
Bé	Phước Hòa	2146	2178	2211	2239	2260 ↑	2290 ↑	2260 ↓	2230 ↓				
Đăkbla	Kon Tum	51622	51610	51625	51620	51615 ↓	51610 ↓	51620 ↑	51615 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	42234	42225	42217	42210	42200 ↓	42190 ↓	42180 ↓	42170 ↓				

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)		Dự báo 24h và 36h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	158 ↓	70 ↓	155 ↓	65 ↓
Thương	Phủ Lạng Thương	150 ↓	30 ↑	145 ↓	25 ↓
Lục Nam	Lục Nam	150 ↓	24 ↑	145 ↓	20 ↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	153 ↓	22 ↓	150 ↓	20 ↓
Mã	Giàng (**)	178 ↓	-75 →	165 ↓	-50 ↑
La	Linh Cảm	158 ↓	-40 ↓	145 ↓	-45 ↓
Gianh	Mai Hóa	102 ↓	-41 ↑	98 ↓	-36 ↑
Hương	Kim Long	72 ↓	62 ↑	70 ↓	60 ↓
Thu Bồn	Câu Lâu	131 ↑	85 ↑	132 ↑	78 ↓
Trà Khúc	Trà Khúc	211 ↓	186 ↓	185 ↓	175 ↓
Đà Rằng	Phú Lâm	135 ↑	46 ↑	125 ↓	40 ↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		25/11		26/11		27/11		28/11		29/11		30/11		25/11		26/11		27/11		28/11		29/11		30/11	
Sông Tiền	Tân Châu	271	↓	266	↓	262	↓	258	↓	254	↓	250	↓	213	↓	210	↓	207	↓	204	↓	200	↓	195	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	258	↓	258	→	254	↓	250	↓	245	↓	240	↓	199	↑	195	↓	191	↓	187	↓	183	↓	180	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 27/11

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng